

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA  
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2023/HSST  
Ngày: 22-8-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Huế

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Công Hội và bà Nguyễn Thanh Thu Hằng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thúy Hảo - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2023/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2023/QĐST-HS ngày 07-7-2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/QĐST-HS ngày 01-8-2023 đối với bị cáo:

**Tô Thị Diễm T**, sinh năm 1980 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 01, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nơi tạm trú: Tổ dân phố 01, phường N1, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Viết H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có chồng là Đào Ngọc Đ và 01 con; hiện tại ngoại - có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Đặng Văn H, sinh năm: 1993; địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Chị Phạm Thị T1, sinh năm: 1980; địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2022, Tô Thị Diễm T cho người khác vay tiền với lãi suất cao nhằm mục đích để hưởng lợi. T đưa ra mức lãi suất từ 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày đến 8.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương đương mức lãi suất từ 122%/năm đến 292%/năm), thời hạn cho vay thường trong 01 tháng thì người vay phải trả lãi hoặc trả hết cho Tuyết cả tiền lãi và tiền gốc, trường hợp hết 01 tháng người vay chưa trả tiền gốc và tiền lãi thì T sẽ tiếp tục tính tiền lãi tháng tiếp theo của khoản vay, nếu người vay đồng ý thì T mới cho vay. Sau khi thỏa thuận việc vay tiền xong thì T sử dụng tài khoản Ngân hàng số 530720548472 mở tại Ngân hàng Agribank chi nhánh thành phố G và 050076289252 mở tại Ngân hàng Sacombank chi nhánh tỉnh Đ (Cả hai số tài khoản trên đều của T) để chuyển khoản hoặc giao tiền trực tiếp cho người vay. Người vay sẽ trả tiền lãi và tiền gốc cho T bằng hình thức chuyển tiền vào 02 tài khoản này cho T hoặc người vay sẽ trực tiếp trả cho T bằng tiền mặt. Bằng phương thức, thủ đoạn đó trong khoảng thời gian trên, Tô Thị Diễm T đã cho 02 người dân vay tiền, với 04 lượt vay, tổng số tiền cho vay là 280.000.000 đồng các lượt cho vay đều có mức lãi suất từ 122%/năm đến 292%/năm đã thu được 230.000.000 đồng tiền gốc và 52.800.000 đồng tiền lãi, hiện còn 50.000.000 đồng tiền gốc của anh Đặng Văn H. Tổng số tiền lãi T được thu theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự (Trường hợp các bên thỏa thuận về lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm khoản tiền vay) là 4.630.135 đồng. Tổng số tiền T đã thu lợi bất chính là 48.169.865 đồng, cụ thể như sau:

1. Tô Thị Diễm T cho anh Đặng Văn H, sinh năm 1993; trú tại: Tổ dân phố 01, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông vay 03 lần tiền, với tổng số tiền vay là 250.000.000 đồng, anh H đã trả được 200.000.000 đồng tiền gốc và 44.800.000 đồng tiền lãi. Hiện anh H đang còn nợ 50.000.000 đồng tiền gốc. Tổng số tiền lãi T được thu theo quy định là 3.150.683 đồng, số tiền T đã thu lợi bất chính của H là 41.649.317 đồng, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 23-10-2022, T cho Đặng Văn H vay số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất 8.000 đồng /1.000.000 đồng /02 ngày (Tức 800.000 đồng/50.000.000 đồng/ngày tương đương với lãi suất 292%/năm). Đến ngày 24-10-2022 thời hạn vay là 02 ngày, anh H phải trả số tiền lãi là 800.000 đồng, số tiền lãi (20%/năm) được thu theo quy định là 54.794 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 800.000 đồng - 54.794 đồng = 745.206 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 25/10/2022, T cho anh H vay số tiền 100.000.000 đồng với lãi suất 8.000 đồng /1.000.000 đồng /ngày (Tức 800.000 đồng/50.000.000 đồng/ngày tương đương với lãi suất 292%/năm). Đến ngày 12/11/2022 thời hạn vay là 19 ngày, anh H phải trả số tiền lãi là 15.200.000 đồng nhưng được T bớt cho 1.200.000 đồng. Tổng số tiền lãi T thu được là

14.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi (20%/năm) T được phép thu theo quy định là 1.041.095 đồng tiền thu lợi bất chính là 14.000.000 đồng - 1.041.095 đồng = 12.958.905 đồng.

- Lần thứ ba: Ngày 14/11/2022, T cho anh H vay số tiền 100.000.000 đồng thời hạn vay 30 (ba mươi) ngày, với lãi suất 8.000 đồng /1.000.000 đồng /ngày (tức 800.000 đồng /100.000.000 đồng /ngày tương đương với lãi suất 292%/năm). Đến ngày 07/12/2022, anh H trả trước 50.000.000 đồng tiền gốc và 19.200.000 đồng tiền lãi trong 24 ngày. Số tiền lãi 20%/năm T được phép thu theo quy định trong 24 ngày là 1.315.068 đồng, số tiền T thu lợi bất chính là 19.200.000 đồng - 1.315.068 đồng = 17.884.932 đồng. Số tiền gốc 50.000.000 đồng còn lại T tính lãi suất 8.000 đồng /1.000.000 đồng /ngày (tức 400.000 đồng /50.000.000 đồng /ngày) bắt đầu từ ngày 8/12/2022 đến ngày 04/01/2023 với số tiền lãi là 10.800.000 đồng, số tiền lãi 20%/năm T được phép thu theo quy định của 27 ngày là 739.726 đồng, số tiền T thu lợi bất chính là 10.800.000 đồng - 739.726 đồng = 10.060.274 đồng. Như vậy, với khoản vay trên, T đã tính tổng tiền lãi phải trả là 19.200.000 đồng + 10.800.000 đồng = 30.000.000 đồng. Vào khoảng 15 giờ 15 phút ngày 04/01/2023, khi anh H trả 30.000.000 đồng tiền lãi cho T thì bị phát hiện bắt quả tang. Khoản vay này T thu lợi bất chính của anh H là 27.945.206 đồng. (Bút lục: 78-136; 179-207).

2. Vào tháng 01 năm 2022, Tô Thị Diễm T cho chị Phạm Thị T1 (Sinh năm: 1980; nơi cư trú: TDP 1, phường N1, thành phố G, tỉnh Đắk Nông) vay 01 lần tiền là 30.000.000 đồng lãi suất là 3.000.000 đồng /30.000.000 đồng /30 ngày (tức 122%/năm). Đến tháng 4/2022 thời hạn vay là 90 ngày, chị T1 phải trả số tiền lãi là 9.000.000 đồng, T bớt cho T1 1.000.000 đồng tiền lãi, số tiền lãi (20%/năm) T được phép thu theo quy định là 1.479.452 đồng, tiền thu lợi bất chính là 8.000.000 đồng - 1.479.452 đồng = 6.520.548 đồng. (Bút lục: 78-136; 130-136).

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS-GN ngày 23-5-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố Tô Thị Diễm T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tô Thị Diễm T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Áp dụng khoản 1 Điều 201,

điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

Đề nghị không áp dụng áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị truy thu sung ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Tô Thị Diễm T số tiền gốc sử dụng vào việc cho vay mà người vay đã trả cho bị cáo với số tiền 230.000.000 đồng. Truy thu đối với anh Đặng Văn H số tiền nợ gốc chưa trả cho bị cáo T là 50.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước; truy thu số tiền 4.630.135 đồng là tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự mà T thu của anh H và chị T1, đây là khoản tiền phát sinh từ việc phạm tội để sung ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 48.169.864 đồng là khoản tiền lãi vượt quá mức lãi suất cao nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự mà bị cáo T thu của anh H và chị T1, đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên buộc bị cáo T trả lại cho anh Đặng Văn H số tiền 41.649.316 đồng, trả lại cho chị Phạm Thị T1 số tiền 6.520.548 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Quyết định số 39/QĐ-CQĐT-ĐCŠHS ngày 24-4-2023 về việc xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, trả lại tài sản hợp pháp cho Tô Thị Diễm T và anh Hoàng Trần A; chuyển kèm theo hồ sơ vụ án 01 tờ giấy lịch màu xanh ngày 14/11/2022 có ghi chữ và các con số ở mặt sau, có chữ ký ghi rõ họ tên của Tô Thị Diễm T và 05 tờ giấy vay tiền được viết trên loại giấy kẻ ô ly có ký tên xác nhận của Tô Thị Diễm T là tài liệu về việc T cho người dân trên địa bàn thành phố vay tiền. Tiếp tục tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông số tiền là 264.250.000 đồng thu giữ của Tô Thị Diễm T để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2022 đến tháng 11 năm 2022 tại thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Tô Thị Diễm T đã cho anh Đặng Văn H, chị Phạm Thị T1, vay tổng số tiền là 280.000.000 đồng/04 lượt vay, với mức lãi suất từ 122%/năm đến 292%/năm, cao gấp 6,1 lần đến 14,6 lần so với lãi suất cao nhất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Tổng số tiền lãi T đã thu là 52.800.000 đồng trong đó số tiền lãi tối đa T được thu theo quy định là 4.630.135 đồng, số tiền lãi vượt quy định thu lợi bất chính là 48.169.864 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước về hoạt động cho vay và quyền, lợi ích hợp pháp của người vay. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là phạm tội nhưng để nhằm thu lợi bất chính lớn, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận, hành vi của bị cáo Tô Thị Diễm T đã cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

***Điều 201. Bộ luật Hình sự quy định:***

*1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.*

2.....

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến lợi ích công dân. Do đó, cần xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp:

[6.1] Đối với số tiền gốc bị cáo Tô Thị Diễm T sử dụng để cho vay, bao gồm cả tiền nợ gốc mà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã vay và chưa trả cho bị cáo được xác định là tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm nên cần truy thu từ bị cáo T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là người vay anh Đặng Văn H để nộp vào ngân sách Nhà nước. Cụ thể truy thu của bị cáo Tô Thị Diễm T số tiền gốc mà anh H và chị T1 đã trả cho bị cáo tổng số tiền là 230.000.000 đồng. Đối với số tiền nợ gốc của người vay là anh Đặng Văn H chưa trả cho bị cáo số tiền 50.000.000 đồng nên cần truy thu.

[6.2] Đối với số tiền 4.630.135 đồng là tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự mà T thu của anh H và chị T1, đây là khoản tiền phát sinh từ việc phạm tội nên cần truy thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[6.3] Đối với số tiền 48.169.864 đồng là khoản tiền lãi vượt quá mức lãi suất cao nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự mà bị cáo T thu của anh H và chị T1, đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên buộc bị cáo T trả lại cho anh Đặng Văn H số tiền 41.649.316 đồng, trả lại cho chị Phạm Thị T1 số tiền 6.520.548 đồng.

[7]. Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max; số IMEI: 35578215386xxx, gắn sim điện thoại số 0977023xxx; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A02S, màu xanh, IMEI: 356625683428xxx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus màu đen, IMEI: 35676808810xxx; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH 125cc, màu trắng (không gắn biển số), có số khung: RLHJF9500MY115xxx, số máy: JF95E0110xxx; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu sơn đỏ - đen, có số khung: RLHJK1405NZ010xxx, số máy: JK14E0014xxx, gắn BKS: 47B2-974.xx; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có chiều dài 61cm; 01 hợp đồng cầm đồ đề ngày 31/12/2022 của dịch vụ cầm đồ Nam Khánh có ghi tên Tô Thị Diễm T ở mục người cầm đồ đây là tài sản của Tô Thị Diễm T và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu đen, có số khung: RLHJK0115NZ101xxx, số máy: JK01E0288xxx, gắn BKS: 48B1-710.xx, đây là tài sản của anh Trần Hoàng A không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra Quyết định số 39/QĐ-CQĐT-ĐCSHS ngày 24-4-2023 về việc xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, trả lại cho Tô Thị Diễm T, anh Trần Hoàng A là có căn cứ chấp nhận.

[7.2] Đối với 01 tờ giấy (Giấy lịch màu xanh ngày 14/11/2022) có ghi chữ và các con số ở mặt sau, có chữ ký ghi rõ họ tên của Tô Thị Diễm T và 05 tờ giấy vay tiền được viết trên loại giấy kẻ ô ly có ký tên xác nhận của Tô Thị Diễm T là tài liệu về việc T cho người dân trên địa bàn thành phố vay tiền, nhưng không lấy lãi nên tiếp tục lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[7.3] Đối với số tiền là 264.250.000 đồng thu giữ của Tô Thị Diễm T, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của Tô Thị Diễm T nên tiếp tục tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông để đảm bảo thi hành án.

[8]. Tại phiên tòa, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông là có căn cứ chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tô Thị Diễm T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tô Thị Diễm T 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46 và 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Buộc bị cáo Tô Thị Diễm T phải trả cho anh Đặng Văn H số tiền 41.649.316đ (Bốn mươi một triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm mười sáu đồng).

2.2. Buộc bị cáo Tô Thị Diễm T phải trả cho chị Phạm Thị T1 số tiền 6.520.548đ (Sáu triệu năm trăm hai mươi nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành xong các khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.*

2.3. Truy thu đối với Tô Thị Diễm T, sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng).

2.4 Truy thu đối với anh Đặng Văn H, sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

2.5. Truy thu đối với bị cáo Tô Thị Diễm T, sung vào Ngân sách nhà nước số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là: 4.630.135đ (Bốn triệu sáu trăm ba mươi nghìn một trăm ba mươi lăm đồng) .

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

3.1 Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông ra Quyết định số 39/QĐ-CQĐT-ĐCSHS ngày 24-4-2023 về việc xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, cụ thể: Trả lại 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max; số IMEI: 35578215386xxx, gắn sim điện thoại số 0977023xxx; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A02S, màu xanh, IMEI: 3566256834287xx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus màu đen, IMEI: 3567680881045xx; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH 125cc, màu trắng (không gắn biển số), có số khung: RLHJF9500MY1159xx, số máy: JF95E0110xxx; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu sơn đỏ - đen, có số khung: RLHJK1405NZ010xxx, số máy: JK14E0014xxx, gắn BKS: 47B2-974.xx; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có chiều dài 61cm; 01 hợp đồng cầm đồ đề ngày 31/12/2022 của dịch vụ cầm đồ Nam K có ghi tên Tô Thị Diễm T ở mục người cầm đồ đây là tài sản của Tô Thị Diễm T; trả lại anh Trần Hoàng A 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu đen, có số

khung: RLHJK0115NZ101xxx, số máy: JK01E0288xxx, gắn BKS: 48B1-710.xx.

3.2. Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 tờ giấy lịch màu xanh đề ngày 14-11-2022 có ghi chữ và các con số ở mặt sau, có chữ ký ghi rõ họ tên của Tô Thị Diễm T và 05 tờ giấy vay tiền được viết trên loại giấy kẻ ô ly có ký tên xác nhận của Tô Thị Diễm T.

3.3. Tiếp tục tạm giữ số tiền là 264.250.000 đồng của Tô Thị Diễm T tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông để đảm bảo thi hành án (*Theo giấy uỷ nhiệm chi lập ngày 25-5-2023 tại kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông*).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Tô Thị Diễm T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 06, PC 10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA TP. Gia Nghĩa;
- Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Huế**



